TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:40/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 22-5-2024.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm;
2. Ông Trần Văn Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* chị Hồ Thị Hồng A, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An – Xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: anh Trương Quang T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh – Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng A trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2020 thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng tính tình không hợp nhau trong mọi mặt cuộc sống, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng

thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Mặc dù vợ chồng đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Hiện vợ chồng đã ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Gia H, sinh ngày 06/4/2018. Cháu H hiện đang sống với chị A. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án lấy lời khai, bị đơn - anh Trương Quang T trình bày:

Anh và chị A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì hai vợ chồng cũng có lời qua tiếng lại cho đến năm 2021 thì vợ chồng bất đồng quan điểm nên chị A bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Từ đó đến nay anh và chị A không gặp nhau. Cha mẹ anh T có khuyên nhủ chị A và anh T đoàn tụ nhưng không được. Nay anh đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Gia H, sinh ngày 06/4/2018. Cháu H hiện đang sống với chị A. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị A tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Hồng A yêu cầu được ly hôn anh Trương Quang T.

Về con chung: Giao cháu cháu Trương Gia H, sinh ngày 06/4/2018 cho chị Hồ Thị Hồng A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng A, bị đơn anh Trương Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị A và anh T đã ly thân từ năm 2020 đến nay, do trong cuộc sống quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung. Tòa án đã làm việc đối với anh T thể hiện nguyện vọng của anh T đồng ý ly hôn với chị A. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A và anh T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị A được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị A và anh T có 01 con chung là cháu Trương Gia H, sinh ngày 06/4/2018. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị A tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Anh T cũng đồng ý giao chị A tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao cháu cháu Trương Gia H, sinh ngày 06/4/2018 cho Hồ Thị Hồng A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Hồng A đối với anh Trương Quang T. Chị Hồ Thị Hồng A được ly hôn anh Trương Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 06/4/2018 cho chị Hồ Thị Hồng A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị A, anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Hồ Thị Hồng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015116 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường A;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Minh Tú